

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

ĐỀ ÁN

**TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, tháng 02 năm 2023

1. Giới thiệu về đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội có Khoa Việt Nam học và tiếng Việt là cơ sở giáo dục đầu tiên và hàng đầu được giao nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài.

1.1. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về kiểm tra, đánh giá. Dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là đơn vị góp phần tích cực vào việc biên soạn thành công Khung chương trình dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và Khung chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài.

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDVĐT), một số chuyên gia của trường Đại học khoa học Xã hội đã tham gia biên soạn thành công *Khung chương trình dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài* và đã được BGDVĐT ban hành theo quyết định số 17/2015/TT-BGDĐT, ngày 01 tháng 09 năm 2015, áp dụng trên toàn quốc. Tiếp theo đó, với những thành tích đã đạt được trong lĩnh vực giảng dạy và biên soạn tài liệu giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn biên soạn Khung chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài theo *Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dành cho người nước ngoài*. Công trình này đã được nghiệm thu, đạt kết quả xuất sắc vào tháng 12 năm 2017. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam có một khung chương trình để làm căn cứ biên soạn các loại tài liệu dạy và học tiếng Việt cho người Việt ở nước ngoài, phục vụ đắc lực cho việc hiện thực hóa tư tưởng chỉ đạo trong nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về người Việt Nam ở nước ngoài. Công trình này được xem là thành tích đặc biệt xuất sắc của tập thể chuyên gia Ngôn ngữ học và Việt ngữ học của Khoa, được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì [xem Phụ lục minh chứng – Huân chương Lao động hạng Nhì, quyết định số 1895/QĐ-CTN ngày 22 tháng 10 năm 2018].

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là đơn vị chủ chốt tham gia biên soạn thành công Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là đơn vị chủ chốt biên soạn thành công Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và đã ban hành theo quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT, ngày 21/06/2016, áp dụng trên toàn quốc.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là đơn vị có uy tín trong tổ chức thi và cấp chứng chỉ đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài:

+ Trường Đại học Khoa học xã hội nhân văn có đơn vị chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về kiểm tra đánh giá. Phòng đào tạo là đơn vị trực tiếp chuyên trách về kiểm tra đánh giá. Phòng có nhiệm vụ xây dựng ngân hàng đề thi cho các hệ đào tạo, tổ chức làm đề thi, thẩm định đề thi theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường đã chú ý đến phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học. Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức, hình thức đào tạo; đánh giá mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề. Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá luôn được Nhà trường chú trọng. Điều này thể hiện chi tiết trong từng đề cương môn học.

Để đảm bảo hoạt động đào tạo luôn luôn có chất lượng, Nhà trường luôn có các kế hoạch đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo. Nhà trường đã tổ chức Hội thảo về đánh giá và quản lý chất lượng đào tạo đại học, trong đó có nhiều ý kiến, bài viết thảo luận về phương pháp đo lường đánh giá trong giáo dục đại học.

+ Trung tâm đảm bảo chất lượng của Nhà trường có có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Xây dựng kế hoạch, tư vấn giúp nhà trường tổ chức triển khai các hoạt động liên quan đến kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, liên kết

với các tổ chức, trường đại học trong và ngoài ngành ở trong và ngoài nước để trao đổi thông tin và kinh nghiệm triển khai các hoạt động chuyên môn.

- Tổ chức các lớp hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ, kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục. Tổ chức và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về kiểm định và đảm bảo chất lượng.

+ Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt là đơn vị trực tiếp tổ chức thi cho các học viên người nước ngoài học tiếng Việt.

Sau khi kết thúc các khoá học tiếng Việt ngắn hạn, người học nhận được Giấy chứng nhận và Chứng chỉ tiếng Việt do Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp, có giá trị pháp lý tại Việt Nam và phần lớn các cơ sở đào tạo, các tổ chức có liên quan trên thế giới. Người học có thể làm việc ở nhiều lĩnh vực khác nhau: nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt tại các viện, các trường đại học, các trung tâm đào tạo tiếng Việt. Người học cũng có thể đảm trách các công việc liên quan đến tiếng Việt như: biên, phiên dịch tại các đại sứ quán nước ngoài, các cơ quan thông tấn báo chí... ở trong và ngoài nước. Chương trình cũng đảm bảo cho người học có thể đủ trình độ tiếng Việt để nghe và hiểu được nội dung các bài giảng thuộc các chuyên ngành khác nhau tại các trường đại học của Việt Nam.

Nhà trường có 01 PGS.TS là tác giả của 02 chuyên khảo về kiểm tra đánh giá tiếng Việt: (1) *Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Việt thực hành*¹ và (2) *Bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt của học viên quốc tế*².

+ Khoa đã xây dựng bộ 30 đề thi năng lực tiếng Việt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đội ngũ giảng viên của Trường giỏi, chuyên nghiệp, có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học lâu năm, có kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế. Về nghiên cứu, các giảng viên của Trường đã hoàn thành hàng chục đề

¹ Nguyễn Chí Hòa, (2014) *Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Việt thực hành*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội

² Nguyễn Chí Hòa-Vũ Đức Nghiệu, (2015), *Bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt của học viên quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội

tài nghiên cứu cấp Bộ và cấp Đại học Quốc gia, cấp Trường... Đặc biệt, các nhà giáo của Khoa chính là những sứ giả truyền bá tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam không chỉ ở Khoa mà còn ra thế giới. Từ Washington của Hoa Kỳ đến Berlin của Đức, từ Tokyo, Nhật Bản đến Luân Đôn của Anh Quốc, từ Cao Hùng Đài Loan đến Kuala Lumpur của Malaysia, từ Stockholm của Thụy Điển đến Seoul của Hàn Quốc đều in dấu chân các thầy cô Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt với sứ mệnh cao cả là sứ giả của tiếng Việt và văn hóa Việt Nam.

Các bộ giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài do các giảng viên của Trường và Khoa biên soạn đều hữu ích và có đóng góp mẫu mực cho việc biên soạn sách dạy tiếng phù hợp với nhu cầu của từng giai đoạn. Nhiều công trình khảo cứu, biên soạn của các giảng viên trong khoa có tầm ảnh hưởng lớn như hơn 70 cuốn sách của Phó Giáo sư Nguyễn Thạch Giang, công trình Từ điển Việt-Anh đồ sộ được trao giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ của cố Phó Giáo sư Bùi Phụng, các công trình về ngữ pháp, từ điển từ công cụ, hư từ của Phó Giáo sư Đỗ Thanh, Giáo sư Hoàng Trọng Phiến, Giáo sư Đinh Văn Đức, cố Phó Giáo sư Nguyễn Anh Quế... Các giảng viên của Khoa là tác giả của những bộ giáo trình tiếng Việt hết sức phổ biến hiện nay:

- + *Tiếng Việt cơ sở* - Vũ Văn Thi, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- + *Thực hành tiếng Việt* – Nguyễn Việt Hương – NXB Giáo dục
- + *Tiếng Việt cơ sở* (Dành cho người nước ngoài), quyển 1 – Nguyễn Việt Hương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- + *Tiếng Việt cơ sở* (Dành cho người nước ngoài), quyển 2 – Nguyễn Việt Hương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- + *Tiếng Việt nâng cao* - Nguyễn Việt Hương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- + *Tiếng Việt cho người nước ngoài* – Chương trình cơ sở - Nguyễn Văn Phúc (Chủ biên) – Đào Văn Hùng – Nguyễn Văn Chính, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ *Tiếng Việt nâng cao* (Cho người nước ngoài – Quyển 1) – Nguyễn Thiện Nam – NXB Giáo dục.

.....

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là cơ sở đào tạo áp dụng phương pháp giảng dạy ngoại ngữ tiên tiến, hiện đại và hiệu quả. Tiếp thu những lý luận về ngôn ngữ học và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ hiện đại, các chương trình giảng dạy ở Khoa đang được thiết kế một cách hiệu quả, có tính thực tiễn cao. Học viên không chỉ được thực hành tiếng, tìm hiểu văn hóa Việt Nam qua hệ thống giáo trình căn bản, vững chắc mà còn được tiếp thu kiến thức qua các phương tiện kỹ thuật giảng dạy hiện đại, qua các chương trình học tập thực tế...

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa Việt Nam học & tiếng Việt đảm bảo các điều kiện về thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác để triển khai các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra của chương trình.

Thư viện của đơn vị có đầy đủ sách, giáo trình tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả. Trung tâm Thông tin - Thư viện thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) là đơn vị hành chính sự nghiệp, phục vụ chung cho tất cả các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc ĐHQGHN. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn cũng được thụ hưởng thành quả chung của Trung tâm Thông tin - Thư viện. Ngoài ra, tại Khoa Việt Nam học và tiếng Việt còn có hệ thống phòng tư liệu gồm các sách, tài liệu chuyên ngành khá phong phú, đáp ứng yêu cầu cho từng chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu Việt Nam học.

Trường và Khoa có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo.

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là 10.308 m², tỷ lệ bình quân diện tích chỗ học tập cho người học là 3,94m²/sinh viên; tỷ lệ bình

quân diện tích cho 1 lớp học là 75,79m²/ lớp học, phòng học, phòng thực hành đúng quy định của Bộ.

Hiện nay, nhà trường có các phòng thực hành cho các ngành cụ thể sau:

Phòng thực hành đa năng kỹ thuật số cho chương trình đạt đẳng cấp quốc tế; đặt tại tầng 2 nhà H, với diện tích 210 m². Phòng thực hành này được đầu tư trang bị với tổng kinh phí 964,656,000 đồng. Phòng thực hành có nhiệm vụ tổ chức đào tạo cho chuyên ngành ngôn ngữ học đạt trình độ quốc tế và cho các ngành Việt Nam học và tiếng Việt. Riêng cơ sở B7bis, Trần Đại Nghĩa (phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), Khoa được trang bị 48 phòng học với hệ thống công cụ dạy học hiện đại, phù hợp với đối tượng sinh viên, người học nước ngoài.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều của sinh viên, nhà trường đã tiến hành đầu tư, trang bị và duy trì việc nâng cấp Phòng học Iternet, bổ sung số lượng máy lắp đặt hệ thống mạng không dây phủ sóng trong toàn trường và trang bị thêm các máy chủ có dung lượng lớn để phục vụ việc truy cập của cán bộ và sinh viên. Hàng ngày sinh viên có thể tới và truy cập mạng miễn phí.

Trường và Khoa có đủ trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo tiếng Việt và Việt Nam học.

Nhà trường có đủ các chủng loại trang thiết bị và phương tiện học tập để hỗ trợ cho các hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học, đáp ứng các yêu cầu của các ngành đào tạo cụ thể như sau:

Để đảm bảo nhu cầu về phương tiện học tập và giảng dạy theo yêu cầu của các ngành đào tạo, nhà trường đã trang bị hệ thống âm thanh tại các giảng đường; mỗi khoa, bộ môn trực thuộc được trang bị 2 projector để phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên. Nhà trường trang bị đài cassette phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ, đồng thời để thuận lợi cho cán bộ giảng dạy khi lên lớp nhà trường đã lắp đặt cố định toàn bộ số máy chiếu đa năng tại các giảng đường. Toàn bộ các giảng đường đều được treo màn chiếu tự

động. Tất cả các bộ môn thuộc các đơn vị đều được trang bị máy tính xách tay để phục vụ cho các hoạt động của bộ môn.

Phòng học đa năng kỹ thuật số Khoa Ngôn ngữ học đạt trình độ quốc tế. Phòng thực hành này được trang bị hệ thống ca-bin học tiếng hiện đại gồm 24 chỗ và bàn máy giáo viên cùng hệ thống thiết bị nghe nhìn đồng bộ, phòng học này dành cho các lớp thuộc nhiệm vụ chiến lược và cho các hệ đào tạo khác.

Trường và Khoa cung cấp đầy đủ trang thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành.

Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ máy tính để phục vụ cho giảng viên, người học, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, học tập cụ thể:

Trường và Khoa có đủ diện tích lớp học theo qui định cho việc dạy và học. Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao theo qui định.

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn có 02 cơ sở. Cơ sở 1 tại số 36, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, cơ sở 2 tại B7Bis, Trần Đại nghĩa, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Với diện tích đất là 14600m², nhà trường đã cố gắng xây dựng và qui hoạch cụ thể, tiết kiệm đất để có đủ diện tích lớp học cho sinh viên.

Cơ sở 2 tại B7Bis, Trần Đại nghĩa, Hai Bà Trưng, Hà Nội dành riêng cho người nước ngoài học tiếng Việt.

Trường và Khoa có biện pháp bảo vệ tài sản, trật tự an toàn, an ninh cho cán bộ quản lý, giảng viên và người học. Hiện nay, Nhà trường có lực lượng bảo vệ đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để làm nhiệm vụ bảo vệ tài sản, giữ gìn trật tự an ninh trong phạm vi toàn trường.

Với lợi thế là một trường Đại học có uy tín trong ngành Khoa học Xã hội, Trường đã đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, phòng học đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của học viên cùng hệ thống kí túc xá tiện lợi.

Riêng Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt – đơn vị chuyên trách giảng dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài – có nhiều thế mạnh về

điều kiện cơ sở vật chất dành riêng cho đào tạo tiếng Việt như một ngoại ngữ. Những điểm mạnh này có được là nhờ sự quyết tâm cao của cán bộ toàn Khoa xây dựng một môi trường làm việc và học tập tốt nhất nhằm phục vụ hiệu quả nhất công tác đào tạo. Một số điểm mạnh có thể kể đến là:

- Số lượng phòng học lớn, nhỏ phòng phú, phù hợp các lớp học nhóm, học riêng theo đặc thù của việc giảng dạy ngoại ngữ. Tất cả các phòng học đều được trang bị máy điều hòa, các phòng lớn đều có máy chiếu hoặc tivi thông minh.

- Công tác vệ sinh môi trường được thực hiện tốt. Khoa luôn sạch và đẹp.

- Khoa đã trang bị các buồng vệ sinh những thiết bị văn minh hiện đại, nâng cao chất lượng sống cho người sử dụng.

- Hệ thống wifi hoạt động tốt đến từng tầng.

- Phòng tư liệu Khoa đồng thời là phòng tự học cho sinh viên được cải tạo, sửa mới, sạch đẹp và hiệu quả.

Từ những ngày đầu thành lập, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã rất chú trọng tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng dành cho giáo viên và nhân viên để nâng cao chất lượng giảng dạy và chất lượng phục vụ. Các khoa bồi dưỡng được thiết kế nhằm củng cố và nâng cao: Kiến thức Ngôn ngữ học và Việt ngữ học; Phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ; Trình độ, năng lực ngoại ngữ, ứng dụng trong giảng dạy tiếng Việt; Nghiệp vụ sư phạm đại học, ...

Các khóa đào tạo bồi dưỡng là cơ sở quan trọng để Trường và các Khoa trực thuộc từng bước trưởng thành và đào tạo được nguồn nhân lực chuyên nghiệp cho các hoạt động giảng dạy của Trường, Khoa.

1.2. Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt

Năm 1956, Tổ Việt ngữ trực thuộc Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được thành lập với chức năng nhiệm vụ là đào tạo tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam cho các học viên nước ngoài đến học theo hiệp định giữa chính phủ Việt Nam và các nước.

Ngày 18 tháng 12 năm 1968, Khoa Tiếng Việt, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, được thành lập trên cơ sở là *Tổ Việt ngữ*, khẳng định vị trí, tầm quan

trọng của việc đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt Nam cho người nước ngoài trong hệ thống giáo dục đại học của đất nước. Quyết định số 204 QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp về việc thành lập nêu rõ: “*KHOA DẠY TIẾNG VIỆT NAM CHO LƯU HỌC SINH NƯỚC NGOÀI* gọi tắt là *KHOA TIẾNG VIỆT*.”

Khoa Tiếng Việt có nhiệm vụ:

- *Dạy cho học sinh nước ngoài đạt trình độ nghe, xem, nói, viết tiếng Việt đủ để vào học tại các Trường Đại học Việt Nam.*

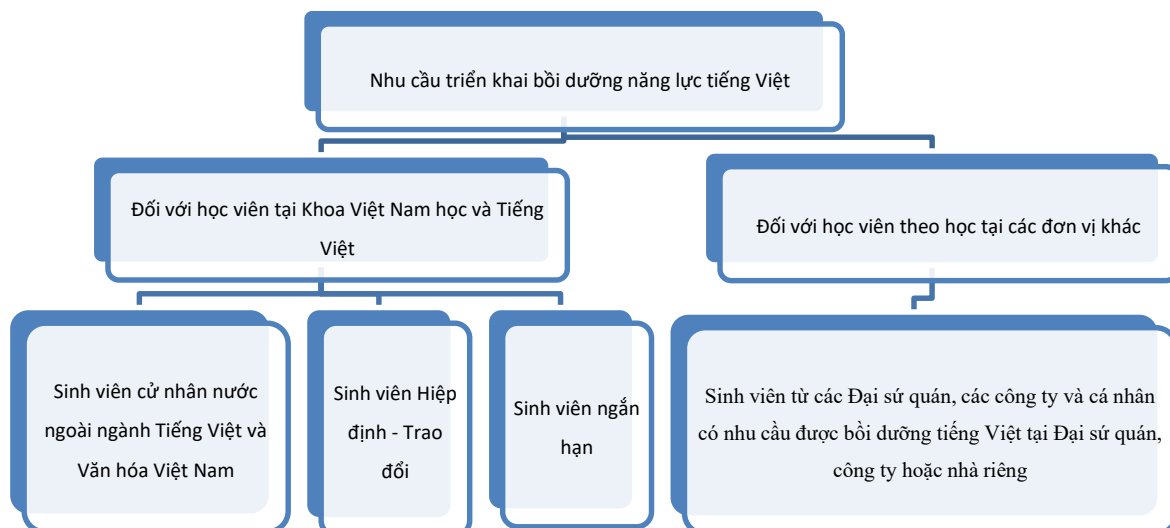
- *Nghiên cứu xây dựng phương pháp dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ngày càng được hoàn hảo.*

- *Khi cần thiết sẽ đào tạo một số người nước ngoài trở thành phiên dịch cao cấp tiếng Việt”* (Trích điều 1 của Quyết định).

Trước nhu cầu phát triển mới, năm 1995, Khoa Tiếng Việt đã được đổi tên thành *Khoa Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam cho người nước ngoài*.

Ngày 02 tháng 3 năm 1999, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký quyết định số 826/QĐ BGD&ĐT-ĐH, cho phép Khoa đào tạo cử nhân ngành tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam cho học viên nước ngoài. Một lần nữa, hệ đào tạo của Khoa được mở rộng.

Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt đã bồi dưỡng hàng nghìn sinh viên nước ngoài học tiếng Việt tại Khoa và học với các thầy cô do Khoa sắp xếp tại các đơn vị khác. Đây là một thành quả đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng uy tín đào tạo và “sức mạnh mềm” của Khoa trong thời kì mới. Trong số những sinh viên được bồi dưỡng năng lực tiếng Việt, nhiều người đã trở thành những nhà ngoại giao, những phiên dịch cao cấp. Đặc biệt, hơn 15 sinh viên nước ngoài đã trở thành Đại sứ các nước tại Việt Nam. Khoa trở thành điểm đến tin cậy của học viên nước ngoài; nhu cầu bồi dưỡng tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài do đó cũng tăng lên hàng năm. Điều này đặt ra vấn đề triển khai bồi dưỡng cho hai đối tượng học viên theo học tại Khoa và học viên học tại đơn vị khác với sự bồi dưỡng của các thầy cô thuộc Khoa. Nhu cầu triển khai bồi dưỡng tiếng Việt với các đối tượng sinh viên được mô hình hoá như sau:



Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ. Việt Nam đã trở thành thành viên của khối ASEAN, đã gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đã tổ chức thành công Hội nghị các nước thuộc khu vực Thái Bình Dương (APEC)... Hoạt động giao lưu văn hoá, đầu tư nước ngoài, giao thương quốc tế của Việt Nam cũng không ngừng tăng lên; Hàng loạt các công ty, các tập đoàn kinh tế, công nghiệp, thương mại nước ngoài đã, đang và sẽ đầu tư vào Việt Nam. Do đó, số người nước ngoài và người Việt Nam có nhu cầu học tập và nghiên cứu về Việt Nam học và tiếng Việt cũng ngày càng đông. Việc xây dựng và phát triển ngành Việt Nam học là một yêu cầu cần thiết và cấp bách. Trước nhu cầu đó, ngày 28 tháng 02 năm 2008, Đại học Quốc gia Hà Nội đã kí quyết định ban hành Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học gồm 2 chuyên ngành: Việt Nam học cho người Việt Nam và Việt Nam học cho người nước ngoài. Ngày 24 tháng 4 năm 2008, Đại học Quốc gia Hà Nội đã kí quyết định đổi tên *Khoa Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam cho người nước ngoài* thành *Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt*.

Hiện nay, Khoa có 03 bộ môn hoạt động theo các lĩnh vực sau:

Stt	Bộ môn	Trưởng Bộ môn	Số lượng cán bộ	Ghi chú
1	Việt ngữ học và Phương pháp dạy tiếng	TS. Phạm Thùy Chi	06	06 cán bộ là TS. chuyên ngành Ngôn ngữ học
2	Khu vực học	TS. Nguyễn Trường Sơn	07	01 cán bộ là TS. Chuyên ngành Ngôn ngữ học
3	Văn hóa và Nghệ thuật Việt Nam	TS. Đặng Hoài Giang	06	4 cán bộ chuyên ngành Ngữ văn, Văn học

Bên cạnh đó, Khoa *Ngôn ngữ học và Trung tâm Ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam* trực thuộc trường cũng là một đơn vị có chức năng đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài. Với bề dày lịch sử và thành tựu nghiên cứu, đào tạo, Khoa Ngôn ngữ là nơi cung cấp các thế hệ sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ học, có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, đáp ứng nhu cầu về mặt chuyên môn cho công tác giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

Từ 1968 đến nay, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt đã đào tạo được hơn 10.000 học viên nước ngoài thuộc gần 40 quốc tịch khác nhau, trong đó có hơn 100 cử nhân, hơn 15 người đã và đang là Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền tại Hà Nội như: Đại sứ Trung Quốc: Lí Gia Trung, Tề Kiến Quốc; Đại sứ Cộng hoà Liên bang Nga: Ki-mô-phê-ép; Đại sứ Ru ma ni: Va-lê-ri-u; Đại sứ Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên: Park Ueng Sop; Đại sứ Cuba: Phéc-nan-đes và nhiều cán bộ ngoại giao cao cấp, nhiều giáo sư, phó giáo sư, nhiều nhà nghiên cứu, biên dịch và phiên dịch cao cấp... là người nước ngoài.

Đặc biệt, Khoa đã có những thành tích to lớn trong việc thực hiện nghĩa vụ quốc tế giúp Lào và Campuchia.

Đối với Lào: Khoa đã đào tạo tiếng Việt cho hàng trăm sinh viên Lào, trong đó có 6 sinh viên đã tốt nghiệp cử nhân tiếng Việt và văn hoá Việt Nam. Ngoài ra, Khoa còn đào tạo tiếng Việt cho 30 cán bộ trung cấp tại Học viện Hành chính

Quốc gia Hà Nội và 50 cán bộ cao cấp tại Học viện Chính trị Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, trong số đó có một số người đã là Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và giữ những trọng trách lớn của nhà nước Lào.

Đối với Campuchia: Sau khi Campuchia được giải phóng, từ năm 1981 – 1991, đã có trên 200 lượt cán bộ giảng dạy của Khoa được mời làm chuyên gia giảng dạy tiếng Việt tại một số trường đại học của Campuchia: Trường Đại học PhnomPênh (nay là Đại học Hoàng gia Campuchia), Đại học Y, Đại học Kinh tế...

Ngoài ra, nhiều cán bộ giảng dạy của Khoa cũng được mời dạy tiếng Việt tại các nước thuộc nhiều châu lục như: Mỹ, Thụy Điển, Đức, Nhật, Hàn Quốc...

*** Các chương trình đào tạo cụ thể**

- Chương trình đào tạo cử nhân Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam/ Việt Nam học cho người nước ngoài

Trong lịch sử gần 55 năm hình thành và phát triển, Khoa đã đào tạo chương trình chính quy ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam và hiện nay là chương trình Việt Nam học với hai hướng chuyên ngành (chuyên ngành A dành cho sinh viên Việt Nam và chuyên ngành B dành cho sinh viên quốc tế), trong đó, Khoa đã đào tạo hơn 100 cử nhân, 01 phó Tiến sĩ đã tốt nghiệp tại Khoa. Chương trình hiện tại trang bị cho sinh viên nước ngoài những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, về Việt Nam học, văn hóa Việt Nam... và một số kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cần thiết như: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng tiếng Việt và một số môn tiếng Việt chuyên ngành phục vụ cho nghiên cứu và cho các hoạt động nghiệp vụ như hoạt động văn phòng, hoạt động du lịch, giảng dạy tiếng Việt, biên soạn từ điển, dịch thuật, ...

Hiện nay, mã ngành Việt Nam học của Khoa cũng có sức hút rất lớn đối với sinh viên nước ngoài. Theo Quyết định của Đại học Quốc gia Hà Nội, từ năm học 2014 – 2015, Khoa Việt Nam học và tiếng Việt, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tiến hành tuyển sinh và đào tạo *chuyên ngành Thạc sĩ Việt Nam học* (Mã số: 60.22.01.13) cho học viên là người Việt Nam và học viên là người nước ngoài. Tiếp nối các thành tích đào tạo cử nhân, Khoa đã mở chuyên

ngành đào tạo thạc sĩ Việt Nam học với các mục tiêu cụ thể như sau: Cung cấp kiến thức chuyên sâu về Việt Nam học (bao gồm: *Lịch sử, Văn hóa Việt Nam, Xã hội, Tôn giáo, Thể chế chính trị Việt Nam, Văn học Nghệ thuật, Việt ngữ học và tiếng Việt...*), nâng cao khả năng vận dụng vào nghiên cứu thực tiễn đất nước và con người Việt Nam; Trang bị những kiến thức nâng cao về đất nước và con người Việt Nam, định hướng học viên từng bước phát hiện ra đặc trưng, tính cách Việt trong mỗi vùng, miền, ở từng không gian văn hóa - xã hội cụ thể từ truyền thống đến hiện đại, đáp ứng nhu cầu giao lưu, hội nhập và phát triển của nước ta hiện nay; Phát huy năng lực trong các lĩnh vực công tác về văn hóa, phát triển xã hội, khai thác tiềm năng phát triển đầu tư - du lịch, các cơ sở giáo dục đại học – cao đẳng, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các sở, ban, ngành từ trung ương đến địa phương, làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn; Góp phần hình thành và tạo điều kiện, cơ sở để phát triển một số ngành khoa học mới trong nước như Khu vực học, Đất nước học, và một số ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

Do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu văn hóa, nhu cầu học cử nhân ngành Việt Nam học ngày càng tăng. Để đáp ứng nhu cầu này, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt đã xây dựng chương trình cử nhân Việt Nam học riêng cho sinh viên nước ngoài. Song song với việc đào tạo những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, về Việt Nam học, văn hóa Việt Nam, sinh viên nước ngoài còn được bồi dưỡng tiếng Việt theo một hệ thống bài bản từ thấp đến cao nhằm nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức tối đa với một nền tảng tiếng Việt vững chắc. Các môn về tiếng Việt và ngôn ngữ được sắp xếp cho sinh viên cử nhân nước ngoài bao gồm:

1. Tiếng Việt cơ sở 1
2. Tiếng Việt cơ sở 2
3. Tiếng Việt cơ sở 3
4. Tiếng Việt chuyên ngành 1 (văn hóa – lịch sử)
5. Tiếng Việt chuyên ngành 2 (ngôn ngữ - văn học)
6. Tiếng Việt chuyên ngành 3 (kinh tế - xã hội)

7. Ngữ âm tiếng Việt thực hành
8. Tự vựng tiếng Việt thực hành
9. Ngữ pháp tiếng Việt thực hành

Khoa nhận nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ Việt Nam học cho học viên Việt Nam và nước ngoài từ năm 2015 đến nay. Khoa đã và đang đào tạo 7 khóa học viên cao học, với hàng trăm học viên, trong đó có hơn 40 học viên quốc tế.

- Chương trình đào tạo sinh viên Hiệp định

Sinh viên Hiệp định là những học viên người nước ngoài đến Việt Nam học và thực tập tiếng Việt theo Hiệp định trao đổi giữa chính phủ Việt Nam và các nước do Cục đào tạo với nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận và phân bổ về các trường đại học, trong đó có Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đây là một trong những nhiệm vụ chiến lược của Khoa, bên cạnh đào tạo sinh viên hệ cử nhân và đào tạo tiếng Việt các hệ ngắn hạn.

Số lượng sinh viên hệ Hiệp định đến Việt Nam ngày càng đông là tín hiệu đáng mừng cho sự phát triển các mối quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới qua kênh trao đổi giáo dục và văn hóa chính thức. Việc đào tạo các sinh viên Hiệp định không những là một mục tiêu quan trọng của Khoa mà còn góp phần đưa môi trường học tập ở Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn nói chung và Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt nói riêng trở thành một môi trường học tập quốc tế, đa văn hóa, góp phần nâng cao vị thế tiếng Việt, văn hóa Việt Nam trên thế giới. Sự hiện diện liên tục hàng trăm sinh viên Hiệp định suốt nửa thế kỷ tại Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt là “thương hiệu”, uy tín học thuật và sức mạnh mềm của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN hơn nửa thế kỷ qua.

Các sinh viên Hiệp định là những sinh viên thuộc nhiều quốc tịch khác nhau, đối tượng và lứa tuổi khác nhau đến Việt Nam học về tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, được cấp học bổng, được cấp chỗ ở và sinh hoạt phí. Từ nhiều năm nay, các nước thường xuyên có ký kết trao đổi sinh viên với Việt Nam gồm có: Trung Quốc, Triều Tiên, Lào, Nga, Ucraina, Mông Cổ, Cuba, Belarus, Uzbekistan ... và mới đây nhất là các lưu học sinh đến từ một số nước châu Phi

như: Angola, Mozambich, ... Hàng năm, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt tiếp nhận trung bình 70-80 sinh viên Hiệp định. Những năm gần đây, số lượng sinh viên Hiệp định học tập tại Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt tương đối cao. Riêng năm học 2012 – 2013 có đến 90 sinh viên đến học tập tại Khoa.

Những đặc điểm kể trên của hệ sinh viên Hiệp định là một thực tế nhiều thách thức đối với việc giảng dạy của Khoa. Chương trình giảng dạy cho sinh viên Hiệp định hiện nay là chương trình tiếng Việt thực hành, được phân chia thành 3 trình độ: trình độ cơ sở (trình độ A1, A2), trình độ trung cấp (trình độ B1, B2) và trình độ cao cấp (trình độ C1, C2). Chương trình học này sẽ cung cấp cho các sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt và thực hành tiếng Việt. Sau khi kết thúc khoá học, người học có thể giao tiếp tốt trong môi trường nói tiếng Việt, nghe được các giờ giảng chuyên môn bằng tiếng Việt trên lớp học, đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Việt Nam học như: lịch sử, kinh tế, chính trị, văn học, văn hóa, ... liên quan đến cuộc sống, các sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Đây cũng là chương trình dự bị đại học, giúp người học có kiến thức nền về tiếng Việt và văn hóa Việt Nam trước khi tham gia các chương trình học ở bậc đại học có liên quan đến Việt Nam hoặc giúp các sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu viên mở rộng hiểu biết của mình về Việt Nam cũng như những lĩnh vực chuyên sâu về Việt Nam học mà họ quan tâm.

Các sinh viên Hiệp định nhập học theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn. Sau khi tiếp nhận sinh viên, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt tiến hành kiểm tra trình độ và sắp xếp lớp học theo các trình độ từ cơ sở đến cao cấp và học một năm học, 2 học kỳ.

Căn cứ trên thực trạng và những vấn đề còn tồn tại của công tác giảng dạy và quản lý đào tạo sinh viên Hiệp định, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt sẽ tiếp tục thực hiện tốt những nội dung sau:

Về chương trình giảng dạy

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình đã có.
- Tài liệu được sử dụng từ 2 nguồn:
 - + Các sách giáo khoa được xếp theo trình độ: cơ sở, trung cấp, cao cấp

+ Các tài liệu, bài giảng, chuyên đề khác...

- Chương trình học ngoại khóa, học tại nơi tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

- Thực hành thiết kế ẩm thực Việt, tìm hiểu văn hóa ẩm thực Việt.

- Trải nghiệm hoạt động “Ông kính Việt Nam”, “Thư Việt Nam”... để sinh viên nước ngoài có cơ hội giới thiệu sản phẩm nhiếp ảnh về đất nước, con người Việt Nam, viết cảm nhận về Việt Nam...

Về đánh giá, kiểm tra

Thời gian từ năm 2019 trở về trước, các sinh viên Hiệp định cần hoàn thành 4 bài kiểm tra/thi, bao gồm: Kiểm tra giữa học kỳ I, Kiểm tra giữa học kỳ II, Thi cuối học kỳ I, Thi cuối học kỳ II. Đây cũng là 4 đầu điểm bắt buộc để nhà trường cấp giấy chứng nhận kết quả học tập hoặc chứng chỉ. Các kỳ thi cuối kỳ phải được tổ chức tập trung, nghiêm túc, đúng quy chế. Bên cạnh các bài kiểm tra và bài thi cuối kỳ, các giáo viên có bài tập và bài kiểm tra nhỏ hàng tuần/tháng, đặc biệt chú ý các loại hình bài tập theo hình thức thảo luận nhóm để đánh kết quả học tập của sinh viên một cách toàn diện hơn. Khoảng 3 năm trở lại đây, các bài kiểm tra này được chuyển thành Kỳ thi Chứng chỉ năng lực tiếng Việt dành cho sinh viên Hiệp định do chính cơ sở đào tạo tổ chức.

- Về chương trình tiếng Việt ngắn hạn cho người nước ngoài

Ngoài hệ sinh viên Cử nhân và Hiệp định, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt còn tổ chức các lớp học Tiếng Việt ngắn hạn theo nhu cầu của học viên.

Chương trình học tiếng Việt ngắn hạn được thiết kế nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết thực của nhiều đối tượng học viên người nước ngoài sinh sống hoặc có dự định sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

** Các khóa học tiếng Việt ngắn hạn:*

Khóa học tiếng Việt trình độ cơ sở (Trình độ A –gồm trình độ A1 và A2)

Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ, Việt Nam đã trở thành thành viên của khối ASEAN, đã gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đã tổ chức thành công Hội nghị các nước thuộc khu vực Thái Bình Dương (APEC)...Giao lưu văn hoá, đầu tư nước ngoài không ngừng tăng

lên, hàng loạt các công ty, tập đoàn quốc tế đã, đang và sẽ đầu tư vào Việt Nam. Do đó, số người nước ngoài và con em bộ phận người Việt ở nước ngoài có nhu cầu bồi dưỡng tiếng Việt ngày càng cấp thiết.

Theo số liệu thống kê năm 2018, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt có 301 sinh viên ngắn hạn với 32 quốc tịch khác nhau:

Stt	Quốc tịch	Số lượng sinh viên	Phần trăm (%) sinh viên theo quốc tịch
1	Hàn Quốc	123	40%
2	Nhật	62	20%
3	Trung Quốc	32	10%
4	Mỹ	22	7%
5	Anh	11	3%
6	Pháp	4	1%
7	Singapore	2	0,6%
8	Ấn Độ	3	0,9%
9	Indonesia	1	0,3%
10	Đức	5	1,6%
11	Philippin	1	0,3%
12	Hungary	1	0,3%
13	Ucraina	2	0,6%
14	Bỉ	2	0,6%
15	Malaisia	1	0,3%
16	Thổ Nhĩ Kỳ	1	0,3%
17	Hà Lan	1	0,3%
18	Butan	2	0,6%
19	Nga	2	0,6%
20	Bồ Đào Nha	1	0,3%
21	Braxin	1	0,3%
22	Séc	1	0,3%

Stt	Quốc tịch	Số lượng sinh viên	Phần trăm (%) sinh viên theo quốc tịch
23	Thái	1	0,3%
24	Canada	5	1,6%
25	Ý	2	0,6%
26	Triều Tiên	1	0,3%
27	Srilanka	1	0,3%
28	Mexico	1	0,3%
29	Việt Nam	4	1%
30	Newzealand	2	0,6%
31	Lào	2	0,6%
32	Lát-vi-a	1	0,3%
Tổng		301	100%

Tính đến năm 2022, tỉ lệ quốc tịch sinh viên tham gia học tập có sự thay đổi lớn do điều kiện dịch bệnh hơn 2 năm, cụ thể như sau:

STT	Quốc tịch	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ %
1	Nga	40	24%
2	Hàn Quốc	35	21%
3	Nhật Bản	34	20%
4	Ukraine	17	10%
5	Đức	10	6%
6	Trung Quốc	7	4%
7	Ba Lan	7	4%
8	Mỹ	6	3,5%
9	Ấn Độ	3	2%
10	Cu - ba	2	1%
11	Séc - bi -a	1	0,5%

STT	Quốc tịch	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ %
12	Anh	1	0,5%
13	Campuchia	1	0,5%
14	Triều Tiên	1	0,5%
15	Canada	1	0,5%
16	Đài Loan	1	0,5%
17	Myanma	1	0,5%
18	Ai Cập	1	0,5%
Tổng		169	100%

Chương trình tiếng Việt ngắn hạn của Khoa được thiết kế đa dạng và cập nhật, cung cấp cho người học tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt; cung cấp cho người học các mô hình cấu trúc câu đơn giản, các mẫu câu và từ ngữ người Việt dùng trong cuộc sống hàng ngày. Chương trình cũng giúp trang bị cho người học các kỹ năng chuyên môn liên quan đến tiếng Việt: kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ cơ sở.

Sau khi kết thúc khoá học, người học có thể sử dụng tốt tiếng Việt trong cuộc sống giao tiếp hàng ngày, đọc và viết được các bài luận ngắn bằng tiếng Việt.

Khóa học tiếng Việt trình độ trung cấp (Trình độ B, gồm trình độ B1 và B2)

Cung cấp cho người học kiến thức và tri thức về tiếng Việt giao tiếp hàng ngày, cũng như giao tiếp trong các môi trường riêng biệt khác nhau; cung cấp cho người học các bài đọc thuộc các thể loại khác nhau với dung lượng dài và khó hơn để họ có thể mở rộng vốn từ; cung cấp kiến thức rộng về ngữ pháp tiếng Việt bao gồm cả từ pháp và cú pháp.

Rèn luyện các kỹ năng nghe – nói trong giao tiếp tiếng Việt hàng ngày và kỹ năng nghe – nói tiếng Việt trong các môi trường giao tiếp riêng biệt khác nhau; trang bị cho người học kỹ năng đọc – hiểu các loại văn bản khác nhau bằng tiếng

Việt, kỹ năng viết các câu phức hợp, các bài luận với các chủ đề khác nhau từ khó đến dễ, từ đơn giản đến phức tạp.

Sau khi kết thúc khoá học, người học có thể nghe tốt các cuộc nói chuyện hàng ngày, nghe được các giờ giảng chuyên môn trên lớp học. Người học có thể tham gia các cuộc trao đổi về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành mà họ quan tâm, đọc hiểu các loại văn bản khác nhau thuộc chuyên ngành của mình, sử dụng được tiếng Việt để viết các bài luận dài với nhiều chủ đề.

Khóa học tiếng Việt trình độ cao cấp (Trình độ C, gồm trình độ C1 và C2)

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về tiếng Việt: ngữ pháp, từ vựng...; cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Việt Nam học: lịch sử, kinh tế, chính trị, văn học, văn hoá... liên quan đến cuộc sống, các sinh hoạt văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Trang bị cho người học các kỹ năng chuyên môn liên quan đến tiếng Việt: kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ; cung cấp các kỹ năng biên soạn các loại sách công cụ tiếng Việt: giáo trình tiếng Việt, từ điển tiếng Việt.

Trong số các sinh viên ngắn hạn trong bảng thống kê trên, có một bộ phận là sinh viên từ các trường đại học khác như: Đại học Ngoại ngữ Tokyo, Đại học Daitobunka, Đại học Konyang, Đại học Showa... Các sinh viên đều có nhu cầu học tiếng và văn hoá Việt Nam. Sau khoá học, sinh viên của một số trường còn có nhu cầu thi năng lực tiếng Việt.

Ngoài sinh viên từ các trường đại học, Khoa còn tiếp nhận một số sinh viên từ các công ty nước ngoài. Theo thống kê của chúng tôi, riêng năm 2022, có 10 công ty đã gửi nhân viên đến học tại Khoa. Các công ty này thường cấp kinh phí cho nhân viên học lớp 1 – 1 (một thầy, một trò) nhằm đẩy tiến độ học tập cũng như hiệu quả học tập lên cao nhất. Sau đây là danh sách các công ty đã cử nhân viên đến Khoa để bồi dưỡng thêm năng lực tiếng Việt năm 2022:

Stt	Tên công ty	Quốc gia	Số lượng học viên
1	MITSUBISHI	Nhật Bản	2
2	mitsui	Nhật Bản	1
3	ITOCHU	Nhật Bản	1
4	SOZITS	Nhật Bản	1
5	SUMITOMO	Nhật Bản	1
6	BIDV	Hàn Quốc	3
7	TERUMO	Nhật Bản	1
9	Công ty Kepco	Hàn Quốc	5
10	Công ty LG	Hàn Quốc	2

Ở một số công ty, việc bồi dưỡng tiếng Việt đối với các nhân viên công ty chủ yếu là để phục vụ mục đích nghiên cứu thị trường, tiếp cận nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng. Sau khi học tiếng Việt, sinh viên không phải sử dụng tiếng Việt để giao tiếp trong công ty. Ngược lại, ở một số công ty, các nhân viên học tiếng Việt là để phục vụ trực tiếp cho công việc, để khi làm việc họ không cần phiên dịch. Thậm chí, sau khoá học, nếu có chứng chỉ theo yêu cầu của công ty, các nhân viên này sẽ được tăng lương.

Đối tượng thứ ba là các cán bộ ngoại giao được cử đi học từ các Đại sứ quán và các cơ quan ngoại giao. Năm 2018, Khoa đã tiếp nhận một số học viên từ Đại sứ quán Anh, Đại sứ quán Nhật, Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc, ... Thời gian bồi dưỡng cho các cán bộ có thể khác nhau tùy theo vị trí và nhiệm vụ được giao. Ngoài việc học tiếng để giao tiếp trong đời sống hàng ngày, các đối tượng này còn đặc biệt quan tâm đến tiếng Việt ngoại giao, chương trình học của các cán bộ do đó cũng được thiết kế đặc biệt phù hợp với yêu cầu của các Đại sứ quán, các cơ quan ngoại giao.

Bộ phận sinh viên chiếm số lượng lớn nhất là sinh viên tự do. Sinh viên tự do đến học tại Khoa với nhiều mục đích khác nhau. Từ thực tiễn của Khoa Việt Nam học và tiếng Việt cho thấy, sinh viên tự do thường đến học tiếng Việt với các mục đích sau:

1. Có nhu cầu học tiếng Việt như một ngoại ngữ (đối với sinh viên từ các trường đại học)
2. Có nhu cầu tìm việc ở Việt Nam
3. Có nhu cầu nghiên cứu về Việt Nam
4. Có người thân (vợ, chồng, con cái) học tập và làm việc ở Việt Nam
5. Có nhu cầu giao tiếp với người Việt trong quá trình du lịch ở Việt Nam
6. Có bạn trai/bạn gái người Việt hoặc hôn thê người Việt
7. Có bố, mẹ, ông, bà gốc Việt

Trong tình hình nhu cầu học tiếng Việt lên cao, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt luôn nỗ lực, sáng tạo để việc bồi dưỡng tiếng Việt cho các học viên đạt hiệu quả cao nhất.

- Các khóa học chuyên sâu về tiếng Việt và Việt Nam học

Ngoài các khóa học cơ bản, Khoa còn cung cấp cho người học những khóa học chuyên sâu về tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Việt Nam học trên các lĩnh vực: văn hóa, văn học, lịch sử, kinh tế, chính trị,... Khoa cũng đáp ứng các hình thức đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị, tổ chức (ví dụ: học tiếng Việt kết hợp dã ngoại, ẩm thực, học về nhạc cụ dân tộc Việt Nam,...). Những người nước ngoài khi theo học tại Khoa không chỉ có trình độ tiếng Việt tốt mà còn có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam. Những chương trình này được thiết kế chuyên nghiệp, phù hợp và mang ý nghĩa to lớn không chỉ ở công tác đào tạo mà cả trên lĩnh vực giao lưu, ngoại giao quốc tế.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn cùng các Khoa chuyên trách trực thuộc đã kí kết những hợp tác chuyên sâu và lâu dài về đào tạo tiếng Việt, văn hóa Việt Nam, Việt Nam học, ví dụ các chương trình 3+1, 2+2, 7+1... với nhiều đối tác lớn trên thế giới.

- Các chương trình tiếng Việt ngắn hạn được thiết kế với dung lượng thời gian vừa phải, nội dung thực hành tiếng đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu học ngoại ngữ của phần đông các đối tượng người nước ngoài.

- Các chương trình tiếng Việt được phân cấp thành các trình độ khác nhau, phù hợp với mục đích của người học (mục đích giao tiếp/làm việc/nghiên cứu...):

+ Trình độ sơ cấp (A1 và A2): Giúp người học tiếp xúc với tiếng bản ngữ, có thể giao tiếp cơ bản với người bản ngữ.

+ Trình độ trung cấp (B1 và B2): Giúp người học giao tiếp tốt với người bản ngữ, có kiến thức cơ bản về tiếng Việt và văn hóa Việt Nam.

+ Trình độ cao cấp (C1 và C2): Giúp người học giao tiếp thành thạo với người bản ngữ, có hiểu biết sâu sắc về văn hóa Việt Nam và có thể tham khảo các tài liệu nghiên cứu bằng tiếng Việt.

+ Các khóa học chuyên sâu: Đây là các khóa học được thiết kế đặc biệt theo nhu cầu học của học viên (các khóa học thực hành tiếng Việt/các khóa học về lịch sử, văn hóa, kinh tế, thương mại,... Việt Nam bằng tiếng Việt).

- Chương trình tiếng Việt ngắn hạn được thiết kế để giảng dạy cho đa dạng các đối tượng học viên (quốc tịch, lứa tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, mục đích học...)

- Các lớp học tiếng Việt ngắn hạn được tổ chức theo quy mô đa dạng (lớp học nhóm/lớp học riêng), thời gian học linh hoạt đáp ứng đầy đủ theo quỹ thời gian của người học.

- Các lớp học được tổ chức trên phạm vi đa dạng trong/ngoài khoa; học theo cá nhân/nhóm/công ty, ...

Nhìn chung, tiến trình phát triển chương trình đào tạo nhằm thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Việt Nam là một trong những định hướng đặc biệt quan trọng của Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN. Dựa vào lịch sử truyền thống đào tạo Việt Nam học hơn nửa thế kỉ, trong khoảng 5 năm trở lại đây, Khoa đã liên tục thực hiện các Đề án, Đề tài nghiên cứu các cấp nhằm phục vụ trực tiếp chương trình đào tạo tiếng Việt, văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài, cho người Việt Nam đang sống ở nước ngoài. Việc phát triển chương trình kéo theo sự thay đổi căn bản hệ sinh thái dạy, học, kiểm tra đánh giá, chuẩn đầu ra... Theo đó, trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN cũng đã có chiến lược đầu tư, chính sách hỗ trợ quy mô và thiết thực để gia tăng uy tín quốc tế và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh đó, thực tiễn đào tạo tiếng Việt, văn hóa Việt Nam, Việt Nam

học cho sinh viên, học viên quốc tế của Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt (Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN) cung cấp nhiều bài học và minh chứng cần thiết cho công cuộc thu hút nguồn trí tuệ quốc tế đối với nền giáo dục nước nhà.

- Các khóa đào tạo về phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho giáo viên

Bên cạnh các khóa học dành cho học viên quốc tế, Khoa còn có những chương trình đào tạo về phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ cho các đối tượng học viên có chuyên môn và nhu cầu trở thành giáo viên dạy tiếng Việt và Việt Nam học.

Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt cũng được Chính phủ giao nhiệm vụ đặc trách các chương trình đào tạo giáo viên tiếng Việt cho người Việt ở nước ngoài. Chương trình này do Bộ Ngoại giao và Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức vào tháng 8 hàng năm, đến năm 2022 Khoa đã tham gia đào tạo được 5 khóa với tổng số hàng trăm giáo viên, và đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo giáo viên tiếng Việt cho người Việt ở nước ngoài theo đúng tinh thần của Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị. Riêng năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid, Khoa tham gia tập huấn trực tuyến cho hàng trăm giáo viên – kiều bào ở các châu lục trên thế giới. Tháng 8/2022, Khoa tiếp tục là nhà tư vấn, tham gia tổ chức và tập huấn giáo viên tiếng Việt cho kiều bào. Những chương trình này đã ngay lập tức tạo được tiếng vang lớn trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Theo đề nghị của Bộ Ngoại giao và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa Việt Nam học và tiếng Việt đã cử các giáo viên có trình độ sang giảng dạy các khóa tập huấn giáo viên tiếng Việt tại Thái Lan (9/2016) và Đài Loan (9/2017, 10/2017, 11/2017, 6/2018, 7/2018, 8/2019).

Trong quá trình hình thành và phát triển, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt đã bồi dưỡng được hàng nghìn sinh viên Hiệp định. Bên cạnh đó, sự giao lưu, hợp tác giữa Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và các trường đại học khác trên thế giới ngày càng mở rộng, theo đó, số lượng sinh viên trao đổi mỗi năm cũng tăng lên. Các sinh viên trao đổi thường đến từ các trường như: Đại học Ngoại ngữ Tokyo (Nhật Bản), Đại học Chungwoon (Hàn Quốc), Đại học Silpakorn (Thái Lan), Đại học Humboldt (Đức),...

Dưới đây là bảng thống kê số lượng sinh viên Hiệp định và Trao đổi trong 4 năm học liên tiếp tại Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt:

Năm học	Số lượng sinh viên hiệp định	Số lượng sinh viên trao đổi		Tổng số sinh viên hiệp định và trao đổi
		Chương trình 3+1	Tiếng Việt	
2018 - 2019	6	26		32
2019 - 2020	37	13		50
2020 – 2021	3	6		9
2021 - 2022	25	16		41
2022 – 2023	67	60		127

Qua bảng thống kê trên, chúng ta có thể thấy số lượng sinh viên hệ Hiệp định và Trao đổi khá ổn định qua các năm, trừ thời gian Covid -19 thì tổng lượng học viên thuộc các hệ đều giảm nặng.

2. Các điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt

2.1. Đội ngũ nhân sự

- Cán bộ quản lý: Trường có 8 người trong đội ngũ quản lý, chịu trách nhiệm tổ chức thi bao gồm các nhân sự đại diện Ban Giám hiệu, đại diện Phòng Đào tạo, Ban chủ nhiệm Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, đại diện các nhà chuyên môn. (Xem danh sách chi tiết ở Phụ lục 2).

- Đội ngũ biên soạn câu hỏi thi, đề thi và chấm thi: Hiện tại, Trường có 15 người thực hiện nhiệm vụ biên soạn câu hỏi thi, đề thi và chấm thi; 12 Tiến sĩ, 3 Phó giáo sư thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học. (Xem danh sách chi tiết ở Phụ lục 2).

- Nhân viên kỹ thuật, bảo vệ, y tế, phục vụ: Để chuẩn bị cho kì thi đánh giá năng lực tiếng Việt định kì, Trường có 04 nhân viên kỹ thuật, 02 bảo vệ, 01 bác sĩ, 04 người phục vụ (bao gồm: cán bộ thanh tra, giám sát viên, thư kí, hỗ trợ văn phòng). Các thành phần này thay đổi tùy theo tình hình phân công thực tế, trên cơ

sở đảm bảo các vấn đề hỗ trợ kì thi chúng chỉ năng lực tiếng Việt. Danh sách kĩ thuật viên được đính kèm trong *Phụ lục 2*.

2.2. Cơ sở vật chất tổ chức thi

Trường ĐHKHXH&NV tổ chức khu vực thi đánh giá năng lực tiếng Việt như sau:

a) Cơ sở 1: tổ chức thi trên máy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Khu vực thi và làm đề thi: Nhà nói B-C
- Phòng thi: 04 phòng (Phòng máy, 60 chỗ/1phòng)

Trong thời gian vừa qua, việc tổ chức thi trên máy chưa thể triển khai do dịch bệnh và một số nguyên nhân khác quan khác. Hiện nay, Nhà trường đã đủ điều kiện để tổ chức thi trên máy.

Tổng số phòng máy tính dự kiến tổ chức thi gồm 04 phòng (301, 302, 401, 402) thuộc Nhà nói B-c), trong đó phòng 302 và 402 có 80 máy tính, phòng 301 và 401 có 40 máy tính, các máy tính có đủ tai nghe.

Toàn bộ hệ thống máy tính phục vụ thi gồm máy chủ, các máy trạm, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị lưu điện, nguồn điện dự phòng, các thiết bị phụ trợ đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật để tổ chức cho ít nhất 30 thí sinh một lượt thi.

- Phòng chức năng: 01 phòng in sao vào quản và lưu trữ đề thi, bài thi:
P303 nhà E

- Phòng làm việc của Hội đồng thi: 01 phòng: P 202 nhà nói B-C, hiện đã bổ sung các thiết bị camera nối tập trung vào phòng Hội đồng.

- Phòng bảo quản đề của thí sinh: 01 phòng: P201 nhà nói B-C.

- Tổng số phòng phục vụ công tác thi đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: 07 phòng đủ không gian và đảm bảo an toàn, bảo mật khu vực thi.

Các điều kiện đảm bảo kì thi tổ chức an toàn và hiệu quả:

- Đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Đảm bảo về âm thanh, ánh sáng, đồng hồ, ...

- Đảm bảo cho việc in sao, bảo quản đề và bài thi.

- Hiện có 02 bộ thiết bị kiểm tra an ninh cầm tay.
- Hệ thống máy tính, số máy tính đối với thi trên máy tính đáp ứng mật độ dự kiến thi lên đến 240 thí sinh / đợt thi nếu tổ chức thi trên máy trong tương lai gần.

b) Cơ sở 2 (tổ chức thi trên giấy): B7bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Khu vực thi và làm đề thi: Toàn bộ các phòng tầng 1 và 1 phòng tầng 3.
- Phòng thi: 02 phòng Hội trường tầng 1 (Hội trường A và Hội trường B)
- Phòng chức năng: 01 phòng in sao vào quản và lưu trữ đề thi, bài thi: Phòng 38 tầng 3.
- Phòng làm việc của Hội đồng thi: Phòng họp VSL tầng 1, có trang bị màn hình quan sát hình ảnh từ các camera tại phòng thi, hệ thống tủ sắt đựng đề thi và bài thi.

- Phòng bảo quản đề của thí sinh: Phòng tư liệu thuộc tầng 1, cách phòng thi 8 mét, có trang bị tủ sắt bảo quản đề đặc thí sinh.

- Tổng số phòng phục vụ công tác thi đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: 10 phòng đủ không gian và đảm bảo an toàn, bảo mật khu vực thi.

(Minh chứng ở mục Phụ lục bổ sung)

Các điều kiện đảm bảo kì thi tổ chức an toàn và hiệu quả:

- Đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Đảm bảo về âm thanh, ánh sáng, đồng hồ, ...
- Đảm bảo cho việc in sao, bảo quản đề và bài thi.
- Kiểm tra an ninh bằng thiết bị cầm tay (đã trang bị 01)
- Có thiết bị ghi âm, phát âm cho phòng thi

2.3. Trang thông tin điện tử:

Nguồn website: <https://vsl.ussh.vnu.edu.vn/>

Trang web trực thuộc hệ thống website của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, có 8 mục, trong đó có Mục **Thi đánh giá năng lực tiếng Việt** (viết tắt là **Thi năng lực TV**) bao gồm:

+ Các thông tin về Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực theo Khung năng lực tiếng Việt.

+ Các thông tin về định dạng đề thi, đề thi minh họa.

+ Các thông tin về hình thức thi, lịch thi, nơi thi.

+ Các thông tin về Quy trình tổ chức thi, danh sách thí sinh và kết quả thi.

2.4. Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt:

Trường có bộ đề thi gồm 30 đề theo quy chuẩn định dạng đề thi theo Khung năng lực tiếng Việt với số câu hỏi là:

Đọc hiểu: 40 câu

Nghe hiểu: 55 câu

Viết: 3 câu

Nói: 7 câu

Tổng: 105 câu/ một đề thi

Nguồn tổng của 30 đề thi gồm: 3150 câu hỏi

Mức độ trùng lặp giữa các câu hỏi không quá 10% ở mỗi đề thi.

2.4.1. Quy trình xây dựng bộ câu hỏi cho Ngân hàng đề thi:

- Trường Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc chỉ đạo bộ môn trực thuộc và các chuyên gia chuyên trách biên soạn ngân hàng đề thi; tổ chức phân công, hướng dẫn đội ngũ biên soạn ngân hàng đề thi.

- Điều kiện chuyên gia, giảng viên tham gia biên soạn ngân hàng đề thi: có trình độ tiến sĩ về Ngữ văn, Ngôn ngữ học, Văn học, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong việc giảng dạy, đào tạo tiếng Việt, văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài.

- Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi năng lực tiếng Việt do Trưởng phòng Đào tạo đề nghị, trình Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm:

a. Đại diện lãnh đạo Nhà trường hoặc 01 chuyên gia uy tín về lĩnh vực Việt ngữ học, Ngôn ngữ học làm Chủ tịch Hội đồng

b. 02 chuyên gia ngoài trường về lĩnh vực Việt ngữ học, Ngôn ngữ học làm người phản biện

c. Trưởng phòng Đào tạo làm Ủy viên

d. Phó phòng Đào tạo làm Thư kí.

- Quy trình biên soạn ngân hàng đề thi:

a. Bước 1: Trưởng Khoa báo cáo Hiệu trưởng về kế hoạch tổ chức xây dựng/ biên soạn/ bổ sung/ hiệu chỉnh hệ thống ngân hàng câu hỏi đề thi năng lực tiếng Việt để xin chủ trương phê duyệt kế hoạch.

b. Bước 2: Căn cứ vào kế hoạch biên soạn ngân hàng đề thi do đơn vị chuyên trách gửi, Phòng Đào tạo lập và trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

c. Bước 3: Ban Giám hiệu ra Quyết định thành lập nhóm biên soạn ngân hàng câu hỏi đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc.

d. Bước 4: Trưởng nhóm biên soạn / Trưởng Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt chủ trì, tiến hành việc biên soạn và bàn giao (bản giấy) Ngân hàng câu hỏi cho Phòng Đào tạo.

e. Bước 5: Trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận bàn giao bộ câu hỏi của Ngân hàng đề thi, Phòng Đào tạo tham mưu, trình Ban Giám hiệu thành lập hội đồng phản biện ngân hàng đề thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng phản biện giao cán bộ phản biện viết nhận xét, kiến nghị để nhóm biên soạn chỉnh sửa, hoàn thiện.

g. Bước 6: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập phản biện, Ban Giám hiệu ra Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu để tổ chức nghiệm thu bộ câu hỏi của Ngân hàng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt.

h. Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng nghiệm thu, Trưởng nhóm biên soạn chỉ đạo đội ngũ cán bộ biên soạn tiến hành sửa chữa, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu và nộp lại cho Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt.

i. Bước 8: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt tiến hành bàn giao Ngân hàng đề thi đã được hoàn thiện cho phòng Đào tạo để trình Ban Giám hiệu phê duyệt, ban hành.

k. Bước 9: Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày Ban Giám hiệu ký duyệt, Phòng Đào tạo bàn giao Ngân hàng đề thi (bản giấy có niêm phong và file mềm) cho Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo để lưu giữ, bảo quản, sử dụng.

2.5. Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi:

a. Giới thiệu chung về hệ thống iTest

iTest là một hệ thống phần mềm tổ chức thi. Hệ thống này áp dụng được cho tất cả các đơn vị đào tạo bao gồm các trường học từ cơ sở đến đại học, các trung tâm giáo dục, dạy nghề, các cơ sở luyện thi, sát hạch chuyên môn ... Cũng có thể sử dụng hệ thống cho từng cá nhân trong việc biên tập ngân hàng câu hỏi và tạo đề thi. Hệ thống hoạt động trên môi trường Web theo mô hình client-server. Có thể triển khai ứng dụng trên các mạng LAN, WAN hoặc Internet.

Thỏa mãn mọi nhu cầu nghiệp vụ

Phần mềm đáp ứng các yêu cầu của giáo viên và thí sinh trong thực hiện thi và kiểm tra. Có thể tiến hành kiểm tra học trình (nội dung đề thi trong một số nhóm kiến thức như chương, bài), thi kết thúc học phần (nội dung đề thi bao hàm toàn bộ nội dung môn học). Có thể ra đề với các mức độ dễ, trung bình, hay khó cho các trình độ khác nhau (đại học, cao đẳng) và tổ chức thi với mục đích khác nhau (ôn luyện, thi thử, thi thật, tuyển học viên giỏi).

Vượt trội về tính năng

iTest có nhiều tính năng vượt trội, giải quyết tốt các vấn đề quản trị trong thi trắc nghiệm như: biên tập ngân hàng câu hỏi dễ dàng với nhiều loại câu hỏi và nhiều dạng nội dung, tạo đề thi ngẫu nhiên và khách quan, giữ bí mật đề thi, tạo đợt thi và danh sách thí sinh dự thi, cho thí sinh làm bài thi trên máy, tự động lưu bài thi và chấm điểm, giám sát phòng thi, lập bảng điểm, in danh sách thí sinh dự thi, in bảng điểm. iTest là giải pháp tổng thể cho tổ chức thi: Sử dụng iTest để quản lý ngân hàng đề thi, tổ chức thi trực tuyến/trên giấy một cách hiệu quả.

b. Phần mềm Itest gồm 6 module chính:

(1) Quản trị ngân hàng đề thi

Gồm có các chức năng:

a) Quy trình quản lý ngân hàng đề thi

- b) Các dạng câu hỏi được hỗ trợ
- c) Biên soạn câu hỏi
- d) Quản lý phần thi
- e) Quản lý khối kiến thức
- f) Quản lý kho
- g) Cập nhật câu hỏi
- h) Cập nhật nhóm câu hỏi
- i) Chèn hình ảnh vào nội dung câu hỏi và nhóm câu hỏi
- j) Chèn công thức toán học vào nội dung câu hỏi và nhóm câu hỏi
- k) Chèn audio/video vào nội dung nhóm câu hỏi
- l) Nhập câu hỏi từ word
- m) Quản lý ma trận (khung) đề thi
- n) Quản lý đề thi
- o) Chỉnh sửa câu hỏi trong đề thi

(2) Quản lý thi

Gồm có các chức năng:

- a) Quy trình tổ chức thi
- b) Danh sách môn thi
- c) Tạo lập ca thi
- d) Kích hoạt ca thi
- e) Lập danh sách thí sinh
- f) Chia phòng thi và đánh số báo danh
- g) Xếp phòng thi và đánh số báo danh cho thí sinh bổ sung
- h) In thẻ dự thi
- i) Thay đổi mật khẩu của thí sinh
- j) Bốc thăm đề thi
- k) Phân công cán bộ coi thi, cấp mã giám sát phòng thi
- l) Upload ảnh thí sinh dự thi
- m) Theo dõi ca thi
- n) Phân công chấm tự luận

- o) Xuất, in bảng điểm
- p) Xuất trả lời của thí sinh
- q) Sao lưu bài thi
- r) Xem bài làm và phiếu chấm điểm của thí sinh
- s) Xem thống kê điểm
- t) Xem thống kê trả lời

(3) Giám sát thi

Gồm có các Chức năng:

Bước 1. Nhập mã giám sát phòng thi và bấm nút <Chấp nhận>

Bước 2. Xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi nếu cần.

Note: Trường hợp phát hiện thí sinh mất kết nối, như ví dụ trong hình sau, CBCT hãy thông báo cho cán bộ kỹ thuật để thiết lập lại kết nối. Lưu ý thí sinh vẫn có thể làm bài một cách bình thường khi mất kết nối. Chỉ cần kết nối được thiết lập lại trước khi hết thời gian làm bài của thí sinh và trước khi thí sinh chủ động nộp bài, bài làm của thí sinh sẽ không bị ảnh hưởng gì. Nếu hết thời gian làm bài của thí sinh hoặc đã mất nhiều thời gian mà kết nối vẫn chưa được khắc phục, CBCT kích vào biểu tượng chiếc khóa để mở lại quyền vào thi cho thí sinh, cho thí sinh chuyển sang máy tính khác, đăng nhập lại và tiếp tục làm bài từ trạng thái ở thời điểm mất kết nối.

Khi xảy ra các sự cố khác như mất điện, tắt trình duyệt, CBCT chỉ cần mở lại quyền vào thi cho thí sinh và cho thí sinh đăng nhập lại để tiếp tục làm bài.

- Chấm tự luận

Chấm tự luận là một phân hệ của phần mềm iTest. Giáo viên được phân công chấm thực hiện chức năng trong phân hệ này.

Bước 1. Vào phân hệ <Chấm tự luận> sau khi đăng nhập vào hệ thống

Bước 2. Chọn ca thi

Bước 3. Chọn câu hỏi. Danh sách các bài luận của thí sinh được hiển thị theo số phách. Bài luận chưa được chấm sẽ có số phách được in đậm. Bài luận đã được chấm sẽ có số phách được in thường.

Bước 4. Chọn số phách. Nội dung bài luận của thí sinh được hiển thị. Nếu bài luận là bài nói thì bấm vào nút Play để nghe.

Bước 5. Cho điểm đánh giá và bấm nút <Ghi nhận>.

- Làm bài thi trên máy

Gồm có các chức năng:

- a) Xem danh sách các bài thi
- b) Làm bài thi
- c) Xem lại bài thi và điểm thi
- d) Phát hiện mất kết nối và xử lý sự cố

- Quản trị danh mục và hệ thống

Gồm có các chức năng:

- a) Cập nhật môn thi
- b) Cập nhật giảng viên
- c) Cập nhật quyền sử dụng
- d) Cập nhật nhóm tài khoản thí sinh
- e) Cập nhật tài khoản thí sinh
- f) Cập nhật thông tin kỳ đào tạo
- g) Cập nhật hình thức xử lý coi thi
- h) Định nghĩa mẫu đầu đề và chân đề
- i) Import dữ liệu
- j) Sao lưu/Khôi phục
- k) Nhật ký sử dụng
- l) Tùy biến giao diện trang đăng nhập
- m) Thay đổi ảnh nền trên các giao diện
- n) Chọn ngôn ngữ trên giao diện

Về cơ bản, hệ thống phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài đã có hiệu lực và đưa vào sử dụng trên thực tế.

2.4.2. Quy chế quản lý, sử dụng của đơn vị:

Hiện Nhà trường đã ra Quyết định Về việc ban hành Quy định về xây dựng, quản lý ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài để đảm bảo thực hiện tốt công tác tổ chức thi chứng chỉ năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài.

3. Kế hoạch, phương thức tổ chức thi

- Thi theo hình thức:

+ Thi trên giấy

+ Thi trên máy

- Thời gian tổ chức các đợt thi trên giấy/ trên máy định kỳ 2 tháng một lần, thường vào tuần cuối cùng của tháng thứ hai. Ngoài ra, tùy điều kiện thực tế, thời gian tổ chức thi sẽ được bổ sung và điều chỉnh

- Quy định về hồ sơ: Việc tổ chức thi chứng chỉ bao gồm các văn bản sau:

+ Quyết định Hội đồng thi hàng năm

+ Danh sách thí sinh dự thi

+ Công văn xin tổ chức thi

+ Công văn thành lập Ban coi thi

+ Chuẩn bị Đề thi, giấy thi, phiếu làm bài, biên bản giao đề thi

+ Biên bản xác nhận đảm bảo quy trình thi

+ Hướng dẫn coi thi, hỏi thi, chấm thi

+ Kết quả thi

+ Công văn xin cấp chứng chỉ kèm danh sách và kết quả thi của thí sinh

- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường ĐHKHXH&NV, địa chỉ: B7bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Bộ phận được giao đầu mối tổ chức thi là Phòng Đào tạo, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trung tâm Truyền thông và công nghệ thông tin thuộc Trường.

Xem **Phụ lục 1 bổ sung** về:

Quyết định Ban hành Quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo hình thức thi trên giấy

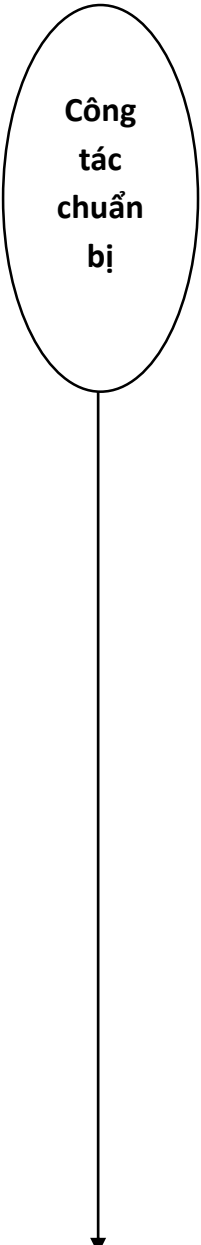
Lưu đồ các bước công việc	Nội dung thực hiện và chuẩn chất lượng	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; width: 100px; height: 100px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">Công tác chuẩn bị</p> </div>	Bước 1: Công tác chuẩn bị			
	Báo cáo về việc tổ chức thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 07 ngày trước khi tổ chức thi
	Thông báo về việc tổ chức thi	ĐT	VNH&TV, TTTT&CNTT	Ít nhất 07 ngày trước khi tổ chức thi
	Thu và xét duyệt hồ sơ đăng kí dự thi	ĐT	VNH&TV	Từ khi có Thông báo đến 05 ngày trước khi thi
	Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức thi
	Ban hành Kế hoạch tổ chức thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức thi
	Quyết định thành lập Hội đồng thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức thi
	Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi thực hiện công tác chuẩn bị cho kì thi đúng quy định	HĐT	ĐT, VNH&TV	Ít nhất 02 ngày trước khi tổ chức thi
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">Làm đề thi</p> </div>	Bước 2. Làm đề thi			
	Đối với hình thức thi trên giấy: tổ chức làm đề thi ở	ĐHKHXH&NV		

	khu vực làm đề thi theo quy định. In sao, đóng gói đề thi theo quy định.			01 ngày trước khi thi
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;"> Tổ chức thi và chấm thi </div>	Bước 3. Tổ chức thi theo thời gian và hình thức đã thông báo	HĐT		Thời gian theo thông báo và kế hoạch tổ chức thi
	Bước 4. Tổ chức chấm thi và thông qua kết quả thi	HĐT		Thời gian theo thông báo và kế hoạch tổ chức thi
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;"> Thông báo kết quả và chấm phúc khảo </div>	Bước 5. Thông báo cho thí sinh tra cứu kết quả điểm thi trên phần mềm của Trường.	ĐT	VNH&TV, TTTT&CNTT	01 ngày sau khi kết quả thi được thông qua
	Bước 6. Trường nhận đơn phúc khảo và chấm phúc khảo (nếu có).			
	Nhận đơn phúc khảo của thí sinh	BTK	ĐT	Trong thời hạn 07 ngày sau khi thông báo kết quả thi
	Lập danh sách thí sinh phúc khảo	BTK	ĐT	
	Chấm phúc khảo	BPK		
Thông báo kết quả phúc khảo	BTK	ĐT	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đơn phúc khảo	

	Bước 7. Phê duyệt và công bố kết quả thi			
	Tổng hợp kết quả thi, xếp bậc năng lực tiếng Việt, trình Hiệu trưởng duyệt kết quả thi	HĐT	ĐT	Sau khi có kết quả phúc khảo trong thời hạn 05 ngày làm việc
Công bố kết quả	Công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử của Trường	ĐT	TTTT&CNTT	Sau khi kết quả thi được phê duyệt
	Bước 8. In, cấp phát chứng chỉ năng lực tiếng Việt			
	Duyệt danh sách cấp chứng chỉ tiếng Việt	HT	ĐT, VNH&TV	Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình
In, cấp phát chứng chỉ	In, cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định	ĐT	VNH&TV	Sau khi danh sách cấp chứng chỉ tiếng Việt được duyệt
	Bước 9. Lưu trữ hồ sơ thi theo quy định và gửi báo cáo kết quả thi			
	Lưu trữ hồ sơ thi theo quy định	ĐT	VNH&TV	Khi kết thúc kì thi
	Gửi báo cáo kết quả thi cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo sau mỗi kì thi	ĐT	VNH&TV	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả cuối cùng của kì thi
Lưu trữ hồ sơ và báo cáo	Báo cáo năm gửi Bộ Giáo dục và	ĐT	VNH&TV	Trước 31/01 hàng năm

	Đào tạo về công tác tổ chức thi			
--	---------------------------------	--	--	--

* Quyết định Quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo hình thức thi trên máy (*trong năm 2023 sẽ tổ chức dưới hình thức kết hợp cả Đọc – Viết – Nghe trên máy và thi Nói trực tiếp*).

Lưu đồ các bước công việc	Nội dung thực hiện và chuẩn chất lượng	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
	Bước 1: Công tác chuẩn bị			
	Báo cáo về việc tổ chức thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 07 ngày trước khi tổ chức thi
	Thông báo về việc tổ chức thi	ĐT	VNH&TV, TTTT&CNTT	Ít nhất 07 ngày trước khi tổ chức thi
	Thu và xét duyệt hồ sơ đăng kí dự thi	ĐT	VNH&TV	Từ khi có Thông báo đến 05 ngày trước khi thi
	Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức thi
	Ban hành Kế hoạch tổ chức thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức thi
	Quyết định thành lập Hội đồng thi	ĐT	VNH&TV	Ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức thi
	Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi thực hiện công tác chuẩn bị cho kì thi đúng quy định	HĐT	ĐT, VNH&TV	Ít nhất 02 ngày trước khi tổ chức thi

Lưu đồ các bước công việc	Nội dung thực hiện và chuẩn chất lượng	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
Làm đề thi	Bước 2. Làm đề thi			
	Đối với hình thức thi nói trực tiếp: tổ chức làm đề thi ở khu vực làm đề thi theo quy định. Tổ chức in sao, đóng gói đề thi theo quy định.	ĐHKHXH&NV		
Tổ chức thi và chấm thi	Bước 3. Tổ chức thi trên máy theo thời gian và hình thức đã thông báo	HĐT		Thời gian theo thông báo và kế hoạch tổ chức thi
	Bước 4. Tổ chức chấm thi nói bằng hình thức trực tiếp và thông qua kết quả thi	HĐT		Thời gian theo thông báo và kế hoạch tổ chức thi
Thông báo kết quả và chấm phúc khảo	Bước 5. Thông báo cho thí sinh tra cứu kết quả điểm thi trên phần mềm của Trường.	ĐT	VNH&TV, TTTT&CNTT	01 ngày sau khi kết quả thi được thông qua
	Bước 6. Trường nhận đơn phúc khảo và chấm phúc khảo (nếu có).			
	Nhận đơn phúc khảo của thí sinh	BTK	ĐT	Trong thời hạn 07 ngày sau khi thông báo kết quả thi
	Lập danh sách thí sinh phúc khảo	BTK	ĐT	

Lưu đồ các bước công việc	Nội dung thực hiện và chuẩn chất lượng	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
	Chăm phúc khảo	BPK		
	Thông báo kết quả phúc khảo	BTK	ĐT	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đơn phúc khảo
Bước 7. Phê duyệt và công bố kết quả thi				
Công bố kết quả	Tổng hợp kết quả thi, xếp bậc năng lực tiếng Việt, trình Hiệu trưởng duyệt kết quả thi	HĐT	ĐT	Sau khi có kết quả phúc khảo trong thời hạn 05 ngày làm việc
	Công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử của Trường	ĐT	TTTT&CNTT	Sau khi kết quả thi được phê duyệt
Bước 8. In, cấp phát chứng chỉ năng lực tiếng Việt				
In, cấp phát chứng chỉ	Duyệt danh sách cấp chứng chỉ tiếng Việt	HT	ĐT, VNH&TV	Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình
	In, cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định	ĐT	VNH&TV	Sau khi danh sách cấp chứng chỉ tiếng Việt được duyệt
Bước 9. Lưu trữ hồ sơ thi theo quy định và gửi báo cáo kết quả thi				
Lưu trữ hồ sơ và báo cáo	Lưu trữ hồ sơ thi theo quy định	ĐT	VNH&TV	Khi kết thúc kì thi
	Gửi báo cáo kết quả thi cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo sau mỗi kì thi	ĐT	VNH&TV	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả cuối cùng của kì thi

Lưu đồ các bước công việc	Nội dung thực hiện và chuẩn chất lượng	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
	Báo cáo năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức thi	ĐT	VNH&TV	Trước 31/01 hàng năm

4. Cam kết thực hiện Đề án

Nội dung cam kết của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn khi được triển khai đề án:

- Đảm bảo nhân sự quản lý và nhân sự chuyên môn đúng quy định;
- Đảm bảo tiêu chí về cơ sở vật chất; Đảm bảo quy chế quản lý, sử dụng hệ thống cơ sở phục vụ thi đánh giá năng lực tiếng Việt của đơn vị;
- Đảm bảo quy trình xây dựng bộ câu hỏi, Ngân hàng đề thi và đề thi cho từng đợt thi;
- Đảm bảo quy trình giám sát Phần mềm quản lý Ngân hàng câu hỏi đề thi
- Đảm bảo quy trình quản lý, vận hành trang thông tin điện tử và cập nhật thông tin về từng đợt thi;
- Thực hiện tốt văn hóa đảm bảo chất lượng trong công tác tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt tại đơn vị.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Tuấn

BỘ MINH CHỨNG (PHỤ LỤC)

Phụ lục 1. Các bản chứng thực các Quyết định thể hiện tính pháp lí của đơn vị

Phụ lục 2. Danh sách đội ngũ nhân sự quản lý, biên soạn câu hỏi thi, đề thi, kĩ thuật viên (*Kèm bản minh chứng văn bằng chứng chỉ của người tham gia*)

Phụ lục 3: Cơ sở về vật chất

Phụ lục 4: Các minh chứng khác về năng lực của đơn vị